

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2021/HNGĐ-ST
Ngày 28-4-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Dương Văn Đến;

Ông Vương Hoàng Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Kiên Thị Minh Hiếu, Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Thòn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 352/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 3 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2021 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Trúc M, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp P, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Quốc Đ, sinh năm 1981 (có mặt);

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 3 năm 2021 và các lời trình bày trong quá trình giải quyết vụ án, chị Huỳnh Thị Trúc M là nguyên đơn trình bày: Chị với anh Nguyễn Quốc Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007 trên cơ sở tự nguyện. Anh chị có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M vào ngày 23 tháng 8 năm 2007. Trong quá trình chung sống anh chị có 02 người con chung gồm Nguyễn Huỳnh Quốc T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2008, hiện đang sống với anh Đ và Nguyễn Huỳnh Quốc H, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2014, hiện đang sống với chị M. Anh chị không

tao lập được tài sản chung và không có nợ chung.

Sau khi cưới nhau anh chị sống bên nhà chồng tại ấp Đ, xã P. Khoảng 02 năm nay anh chị phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không lo làm ăn, cờ bạc. Anh chị đã sống ly thân 02 năm nay.

Nay nhận thấy không thể duy trì cuộc sống vợ chồng nên chị M yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị M yêu cầu được ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Quốc T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2008 và Nguyễn Huỳnh Quốc H, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2014. Chị M không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Quốc Đ là bị đơn trình bày: Đối với vấn đề mâu thuẫn thì anh không có cờ bạc và giữa vợ chồng cũng không có phát sinh mâu thuẫn. Anh chị không còn sống chung khoảng 04 năm nay nhưng vẫn còn liên hệ qua lại.

Nay đối với các yêu cầu của chị M anh Đ có ý kiến như sau:

- Về hôn nhân: Anh Đ không đồng ý ly hôn với chị M.

- Về con chung: Anh Đ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Huỳnh Quốc T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2008 và Nguyễn Huỳnh Quốc H, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2014. Anh Đ không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Em Nguyễn Huỳnh Quốc T và em Nguyễn Huỳnh Quốc H là con chung của chị M và anh Đ có ý kiến trình bày trong quá trình giải quyết vụ án như sau: Nguyễn vọng của hai em muốn sống với mẹ.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để các đương sự có cơ hội đoàn tụ và thống nhất với nhau về việc giải quyết vụ án. Tuy nhiên việc hòa giải không thành do anh Nguyễn Quốc Đ vắng mặt, chị Huỳnh Thị Trúc M có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, chị Huỳnh Thị Trúc M và anh Nguyễn Quốc Đ thống nhất giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Quốc T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2008 anh Nguyễn Quốc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Quốc H, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2014 cho chị Huỳnh Thị Trúc M trực tiếp nuôi dưỡng. Chị M và anh Đ thống nhất không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung chị M và anh Đ thống nhất không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét. Đối với vấn đề hôn nhân chị M yêu cầu ly hôn, anh Đ không đồng ý. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, những người tham gia tố tụng và quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Trúc M. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Trúc M và anh Nguyễn Quốc Đ được ly hôn. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Quốc T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2008 cho anh Nguyễn Quốc Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Quốc H, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2014 cho chị Huỳnh Thị Trúc M trực tiếp nuôi dưỡng. Các đương sự không phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí: Chị M phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Quan hệ pháp luật của vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”. Bị đơn cư trú tại ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh.

[2] Về mặt nội dung: Chị Huỳnh Thị Trúc M và anh Nguyễn Quốc Đ xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện Châu Thành, tỉnh Trà Vinh. Đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận. Trong quá trình chung sống chị M cho rằng giữa chị và anh Đ có phát sinh mâu thuẫn do anh Đ không lo làm ăn, cờ bạc và anh chị đã ly thân 02 năm nay. Anh Đ không thừa nhận có cờ bạc và cho rằng giữa anh chị không có mâu thuẫn nhưng anh Đ cũng xác định anh và chị M không còn sống chung nhà khoảng 04 năm nay. Xét thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, chăm sóc lẫn nhau, cùng nhau chung sống, nuôi dạy con. Tuy nhiên chị M và anh Đ đã không còn sống chung với nhau từ lâu. Trong thời gian ly thân, anh chị cũng không còn quan tâm, chăm lo cho nhau, không hàn gắn được quan hệ hôn nhân. Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa mặc dù được vận động, thuyết phục nhưng chị M vẫn cương quyết ly hôn. Xét thấy hôn nhân giữa chị M và anh Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy yêu cầu ly hôn của của chị M là có căn cứ để chấp nhận. Yêu cầu đoàn tụ của anh Đ là không có căn cứ để chấp nhận.

[3] Về con chung: Em Nguyễn Huỳnh Quốc T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2008 và Nguyễn Huỳnh Quốc H, sinh ngày 12 tháng 01 năm 2014 hiện đều đã trên 07 tuổi. Em T hiện đang sống với anh Đ. Em H hiện đang sống với chị M. Mặc dù nguyện vọng của T và em H đều muốn sống với chị M nhưng cả chị M và anh Đ đều có khả năng nuôi con và chị M, anh Đ cũng thống nhất thỏa thuận giao cháu T cho anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu H cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng. Xét thấy

sự thỏa thuận này là phù hợp với hiện trạng của con chung. Căn cứ Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử xét thấy cần ghi nhận sự thỏa thuận này. Chị M, anh Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Trúc M và anh Nguyễn Quốc Đ thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Huỳnh Thị Trúc M và anh Nguyễn Quốc Đ thống nhất không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị Trúc M phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Xét thấy ý kiến của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành là phù hợp với tình tiết khách quan của vụ án, phù hợp với ý kiến của đương sự nên có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ các Điều 53, 54, 56, 57, 58 và Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị Trúc M.

Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Trúc M được ly hôn với anh Nguyễn Quốc Đ.

Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Quốc T, sinh ngày 22 tháng 7 năm 2008 cho anh Nguyễn Quốc Đ tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung tên Nguyễn Huỳnh Quốc H, sinh ngày 12 tháng 11 năm 2014 cho chị Huỳnh Thị Trúc M tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị Huỳnh Thị Trúc M, anh Nguyễn Quốc Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mình không trực tiếp nuôi dưỡng mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Huỳnh Thị Trúc M và anh Nguyễn Quốc Đ thống nhất không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Chị Huỳnh Thị Trúc M phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp

theo biên lai thu tiền số 0004790 ngày 01 tháng 3 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Trà Vinh nên chị M không phải nộp thêm.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Châu Thành;
- Đương sự;
- Chi cục THADS huyện C;
- UBND xã M;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Khoa